

Philips 6700 series 43PUS6753/12 Refurb Grade A 109,2 cm (43")
4K Ultra HD TV Thông minh Wi-Fi Bạc

Nhãn hiệu : Philips Họ sản phẩm: 6700 series Mã sản phẩm: 43PUS6753/12/R/A

Tên mẫu : 43PUS6753/12
Refurb Grade A

Philips 6700 series 43PUS6753/12 Refurb Grade A. Kích thước màn hình: 109,2 cm (43"), Độ phân giải màn hình: 3840 x 2160 pixels, Kiểu HD: 4K Ultra HD, Công nghệ hiển thị: LED, Hình dạng màn hình: Phẳng. TV Thông minh. Công nghệ chuyển động: PPI (Picture Performance Index) 1100, Tỷ lệ khung hình thực: 16:9. Hệ thống định dạng tín hiệu số: DVB-C, DVB-S, DVB-S2, DVB-T, DVB-T2, DVB-T2 HD. Wi-Fi, Kết nối mạng Ethernet / LAN. Màu sắc sản phẩm: Bạc



Màn hình		Cổng giao tiếp	
Kích thước màn hình *	109,2 cm (43")	Số lượng cổng USB 2.0 *	2
Kiểu HD *	4K Ultra HD	Thành phần video (YPbPr/YCbCr) vào	1
Công nghệ hiển thị *	LED	Đầu vào âm thanh (Trái, Phải)	1
Hình dạng màn hình *	Phẳng	Cổng quang âm thanh kỹ thuật số	1
Tỷ lệ khung hình thực *	16:9	Đầu ra tai nghe	1
Điều chỉnh định dạng màn hình	Zoom	Số lượng cổng RF	2
Công nghệ chuyển động *	PPI (Picture Performance Index) 1100	Kiểu kết nối RF	F, IEC
Độ phân giải màn hình *	3840 x 2160 pixels	Giao diện thông thường *	✓
Kích thước màn hình (theo hệ mét)	108 cm	Khe cắm CI+ *	✓
Bộ chuyển kênh TV		Số lượng cổng HDMI *	3
Loại bộ điều chỉnh *	Analog & số	Kiểm soát Thiết bị điện Người dùng (CEC)	EasyLink
Hệ thống định dạng tín hiệu analog *	NTSC, PAL, SECAM	Tính năng quản lý	
Hệ thống định dạng tín hiệu số *	DVB-C, DVB-S, DVB-S2, DVB-T, DVB-T2, DVB-T2 HD	Hướng dẫn chương trình điện tử (EPG)	✓
Ti vi thông minh		Giai đoạn lập trình	8 day(s)
TV Thông minh *	✓	Phần sụn có thể nâng cấp được	✓
Tivi internet *	✓	Firmware có thể nâng cấp thông qua	Auto upgrade wizard, Network, USB
Hỗ trợ Xem phim theo Yêu cầu (VOD)	✓	Điện	
TV Truyền hình Lai Ghép (HbbTV)	✓	Tiêu thụ năng lượng *	69 W
Ứng dụng xem video	YouTube	Tiêu thụ năng lượng (chế độ chờ) *	0,3 W
Âm thanh		Tiêu thụ năng lượng (tắt máy)	0,3 W
Công suất định mức RMS *	20 W	Điện áp AC đầu vào	220 - 240 V
Điều chỉnh âm lượng tự động	✓	Tần số AC đầu vào	50 - 60 Hz
hệ thống mạng		Điều kiện hoạt động	
Wi-Fi *	✓	Nhiệt độ cho phép khi vận hành (T-T)	5 - 35 °C
Chuẩn Wi-Fi	Wi-Fi 4 (802.11n)	Special features	
Kết nối mạng Ethernet / LAN *	✓	Công nghệ Philips (AV/TV)	Ambilight

hệ thống mạng		Trọng lượng & Kích thước	
Giao thức Miracast	✓	Chiều rộng (với giá đỡ)	971,3 mm
Trình duyệt web	✓	Chiều sâu (với giá đỡ)	223,8 mm
Thiết kế		Chiều cao (với giá đỡ)	627,2 mm
Màu sắc sản phẩm *	Bạc	Trọng lượng (với bộ đỡ)	9,3 kg
Giá treo VESA *	✓	Chiều rộng (không có giá đỡ)	971,3 mm
Tương thích với hệ thống giá gắn trên tường VESA	200 x 200 mm	Độ sâu (không có giá đỡ)	77,3 mm
Ánh sáng môi trường	✓	Chiều cao (không có giá đỡ)	573,5 mm
Chỉ thị báo cường độ tín hiệu	✓	Khối lượng (không có giá đỡ)	8,7 kg
Không có kim loại nặng	Hg (thủy ngân)	Thông số đóng gói	
Khối lượng thủy ngân	0 mg	Hướng dẫn khởi động nhanh	✓
Refurbished	✓	Chiều rộng của kiện hàng	1070 mm
Hiệu suất		Chiều sâu của kiện hàng	140 mm
Công nghệ dải tương phản động mở rộng (HDR)	High Dynamic Range (HDR) 1500, High Dynamic Range 10+ (HDR10 Plus)	Chiều cao của kiện hàng	714 mm
Chức năng teletext	✓	Trọng lượng thùng hàng	12,3 kg
Dịch vụ điện toán cung cấp tin tức và các thông tin khác trên màn hình ti vi cho người thuê	1000 trang	Kiểu đóng gói	Vỏ hộp
Các tiêu chuẩn của teletext	Siêu văn bản	Nội dung đóng gói	
Chức năng phụ đề	✓	Giá đỡ màn hình nền	✓
Hỗ trợ định dạng video	H.264, HEVC, MPEG1, MPEG2, MPEG4	Kèm dây cáp	Dòng điện xoay chiều
Hỗ trợ định dạng âm thanh	AAC, MP3, WAV, WMA, WMA-PRO	Điều khiển từ xa của thiết bị cầm tay (handheld)	✓
Hỗ trợ định dạng hình ảnh	BMP, GIF, JPEG, PNG	Các đặc điểm khác	
Định dạng phụ đề được hỗ trợ	AAS, SMI, SRT, SUB, TXT	Hỗ trợ 3D	✗
Công nghệ làm mờ đèn nền	Local Dimming	Bao gồm pin	✓
Hỗ trợ HDR *	✓	Loại pin	AAA
Số lõi bộ xử lý	4	Số lượng pin sạc/lần	2
Ghi âm USB	✓	Ti vi tương tác	✓
Cổng giao tiếp		Gắn kèm (các) loa	✓
Kênh Âm thanh Phản hồi (ARC)	✓	Loại ánh sáng môi trường	3 cạnh
Mobile High-Definition Link (MHL)	✓	Năng lượng tiêu thụ hàng năm	101 kWh
HDCP	✓	Cấp hiệu quả năng lượng (cũ)	A
Đầu vào máy tính (D-Sub) *	✗	Hạng hàng tân trang (Refurbished)	Grade A
Cổng DVI	✗		
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.